

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA LIÊN BANG NGA TRONG 8 NĂM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỔNG THỐNG V.PUTIN

Đào Hùng

Đài Tiếng nói Việt Nam

Lời tòa soạn: Ngày 7/5/2008, Tổng thống V.Putin sẽ rời điện Kremlin, chính thức kết thúc 8 năm lãnh đạo đất nước, bàn giao nhiệm sở cho D.Medvedev, người kế nhiệm 43 tuổi. Nhân dịp này Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu giới thiệu với bạn đọc tổng quan những mặt được và chưa được trong 8 năm qua của nước Nga dưới sự lãnh đạo của V.Putin.

I. Những mặt được

1. Sự tăng trưởng vũ bão nền kinh tế

Trong 8 năm qua, kinh tế Nga đạt được những thành quả rất ấn tượng. Mức tăng nhìn chung GDP toàn thời kì bằng khoảng 70% (so với trước thời kỳ Putin lên làm Tổng thống), mức tăng công nghiệp bằng 75%, mức tăng đầu tư 125%. Nhờ những chỉ số này, nước Nga lọt vào top 10 nước phát triển nhất thế giới về kinh tế. Nếu ví quá trình phục hưng kinh tế Nga là đường parabol lõm với chỉ số GDP 1990 nằm ở đáy parabol, và chỉ số GDP 2007 đang trên đường đi lên và cách đáy parabol một khoảng cách đáng kể, sẽ thấy nước Nga đã có sự tiến bộ kinh tế ngoạn mục như thế nào. Nhưng hiện nay nước Nga đang đứng trước những nhiệm vụ còn phức tạp hơn, đó là thực hiện bước quá độ lên con đường phát triển kinh tế theo kiểu cách tân (innovation).

2. Đã hình thành một siêu cường năng lượng

Nhờ thi hành chính sách phù hợp với sự phát triển của ngành dầu khí và những thu nhập từ ngành này chịu sự kiểm soát của nhà nước nên trong 8 năm qua nước Nga đã trở thành siêu cường năng lượng. Quá trình như vậy thường chỉ diễn ra ở phần lớn các nước giàu nguyên liệu thô. Nhưng ở Nga, bằng việc củng cố sự lãnh đạo của nhà nước đối với ngành năng lượng, các tập đoàn năng lượng Nga một mặt chịu sự quản lí của nhà nước, mặt khác vẫn có toàn quyền thực hiện những giải pháp phát triển thông thoáng nhất. Chẳng hạn, tập đoàn khí GAZPROM, tuy thuộc quyền kiểm soát của nhà nước, vẫn có thể tạo cho các công ty dầu khí một môi trường hoạt động thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, được quyền công khai hoạt động và tự do hoá thị trường cổ phiếu của mình. Tập

đoàn dầu Nga “ROSNEFCH”, sau khi trở thành doanh nghiệp lớn nhất nước, lần đầu tiên trong lịch sử Nga năm 2006 đã phát hành cổ phần ra công chúng và đã thu hút hàng nghìn nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cuộc cải cách của tập đoàn độc quyền điện năng - Công ty cổ phần điện năng Nga RAO đã diễn ra theo đường hướng hoàn toàn tự do: Mùa hè 2008 tập đoàn này sẽ chấm dứt sự tồn tại của mình. Nhà nước chỉ còn quản những đường dây tải điện và những xí nghiệp điều độ. Tất cả các tập đoàn điện sinh hoạt và các nhà máy điện cũng sẽ được toàn quyền tự do tìm cách thu hút các nhà đầu tư tư nhân.

3. Quản lí hiệu quả đôla dầu

Chỉ tới cuối nhiệm kì Tổng thống của Putin, dư luận mới biết ông đã thực hiện một giải pháp đúng đắn là quản lý khoản tiền thu được từ xuất khẩu dầu trong bối cảnh giá dầu liên tục tăng trong 8 năm qua. Được thành lập năm 2004, Quỹ Ổn định LB Nga STABFOND chủ yếu thu hút tiền thuế xuất khẩu dầu và dùng để ổn định nền kinh tế đất nước trong những trường hợp bất chắc. Nhưng chỉ sau một năm, số tiền góp vào STABFOND đã đạt trên 18 tỉ USD và trong 2 năm, bằng những khoản tiền mới nhập vào Quỹ, Nga đã thanh toán các khoản nợ từ thời Liên Xô. Ngoài ra, việc thường xuyên góp đôla do xuất khẩu dầu vào Quỹ STABFOND mà trong suốt 8 năm qua, Nga đã giảm thiểu áp lực lạm phát. Năm 2007 lượng tiền trong Quỹ STABFOND đã đạt tới mức có thể trích ra dùng vào phát triển đa dạng nền kinh tế. Một phần nhờ ở lượng tiền này của Quỹ, nhà

nước đã có thể chi cho việc triển khai các thể chế phát triển ở Nga. Cuối tháng 1/2008, Quỹ STABFOND được tách ra thành hai loại quỹ: Quỹ Dự trữ với mục đích bảo vệ an ninh kinh tế đất nước trong trường hợp xảy ra thảm họa tài chính toàn cầu và Quỹ Phúc lợi quốc gia dùng vào mục đích cải cách lương hưu.

4. Tăng trưởng sản xuất công nghiệp

Tình trạng phá sản của nước Nga năm 1998 đã tạo xung lực phát triển nền công nghiệp Nga. Năm 2000, theo số liệu của Tổng cục Thống kê Nga ROSSTAT, mức tăng trưởng công nghiệp là 11,9%. Những chẳng được bao lâu “nhân tố khủng hoảng” lại xuất hiện và trong những năm tiếp theo mức tăng trưởng công nghiệp bị sụt giảm xuống 3,7% và đến năm 2003 đã bắt đầu mức tăng trưởng mới. Theo tổng kết năm 2007, nhịp điệu tăng trưởng công nghiệp đạt 6,3%. Đặc biệt, mức tăng trưởng trong ngành gia công khá tốt. Nhịp điệu tăng trưởng ngành này đã vượt hơn GDP. Chẳng hạn, năm 2007 mức tăng trưởng của công nghiệp gia công là 9,3%, trong khi đó sản lượng khai thác khoáng sản chỉ tăng 1,9%, còn sản lượng điện năng chỉ tăng 0,2%.

5. Mức tăng thu nhập của người dân

Trong 8 năm qua, mức thu nhập thực tế của người dân Nga tăng gấp hơn 2 lần và tình trạng đói nghèo cũng giảm đi hơn 2 lần. Nếu năm 2000 hơn 30% số dân Nga sống ở mức nghèo thì hiện nay chỉ số này chỉ còn khoảng 14%. Mức lương trung bình trong 8 năm qua đã tăng từ 2,2 nghìn rúp lên 12,5 nghìn rúp.

Mức lương hưu trung bình từ 823 rúp đến 3,5 nghìn rúp. Điều quan trọng là mức tiền lương và mức thu nhập tăng cao hơn nhịp độ lạm phát. Ví dụ, năm 2007 mức thu nhập của người dân có tính cả lạm phát đã tăng 20-25%.

II. Những mặt chưa được

1. Lạm phát cao

Mặc dù chính phủ đã nỗ lực hết mức, những vấn đề vẫn không thể khắc phục tình trạng giá sinh hoạt leo thang: Trong 8 năm chỉ có 2 lần những chỉ số lạm phát trên thực tế bằng hoặc xấp xỉ với các chỉ số được đưa vào ngân sách Liên bang trong giai đoạn lập kế hoạch. Năm 2007 nhà nước hoàn toàn mất khả năng kiểm soát giá. Nếu trong thời kỳ trước, những chỉ số lạm phát hàng năm thường là thấp hơn, thì theo tổng kết của năm ngoái, lần đầu tiên trong 8 năm lạm phát cao hơn năm trước. Trong những tháng đầu năm 2008 xu thế tăng lạm phát được kiềm chế. Chính phủ đã hứa bằng mọi cách chống tình trạng giá sinh hoạt tăng và thậm chí đã khẳng định sẵn sàng hạ nhiệt nền kinh tế để kìm hãm lạm phát. Tuy nhiên, các nhà chuyên môn không tin vào điều này. Họ cho rằng nhà nước vẫn không kiên quyết chống lạm phát, mà chỉ thực hiện những giải pháp mang tính nửa vời - chỉ ngăn chặn tăng giá bán lẻ.

2. Nền kinh tế được ổn định bằng nguyên liệu thô

Tuy sản xuất tăng trưởng, nhưng nền kinh tế Nga tiếp tục tồn tại chủ yếu nhờ vào nguyên liệu thô. Lượng tiền của các doanh

nghiệp thuộc Ủy ban Nhiên liệu - Năng lượng đưa vào ngân sách dưới dạng tiền thuế trong năm 2007 bằng khoảng 3,1 nghìn rúp - con số này gần bằng 1/2 phần thu của ngân sách LB Nga. Ngoài ra, một phần đáng kể công nghiệp gia công và thương mại là một phần của tổ hợp nhiên liệu - năng lượng, bởi vì đây là khoản tiền có được nhờ vào việc chế biến dầu và bán sản phẩm dầu. Lượng tiền của Nga thu được bằng xuất khẩu hoàn toàn là nhờ bán tài nguyên và phân bón. Trong số 352 tỉ USD thu được do xuất khẩu, chỉ có khoảng 17 tỉ USD là tiền từ nguồn xuất khẩu máy móc và thiết bị.

3. Phụ thuộc vào việc nhập khẩu lương thực

Như trước đây, Nga vẫn bị phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu lương thực. Mức nhập khẩu vào Nga tính trung bình vượt trên 40%. Mức nhập khẩu vào các thành phố lớn đạt tới 70%. Có một số mặt hàng mức nhập thậm chí lên tới 85%. Mức tăng trưởng sản xuất nông nghiệp trong 2 năm gần đây cũng không thể thoả mãn nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng ở Nga. Hệ quả của điều này là tăng đột biến lượng nhập khẩu lương thực. Hiện nay Nga là nước nhập khẩu gia cầm và mỡ động vật lớn nhất thế giới và mức nhập tảo đứng thứ nhì thế giới sau Đức. 50% lượng nhập khẩu của Nga là thịt và sản phẩm sữa. Các nước cung cấp chính cho Nga những sản phẩm trên là Hoa Kỳ, Mỹ Latinh, EU, Đức và Đông Âu.

4. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn

Những con số phản ánh mức tăng tiền lương trung bình và lương hưu không thể che lấp được khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng. Điều này được thể hiện rõ ở hệ số chỉ sự khác biệt thu nhập. Hệ số này chỉ rõ rằng 10% số người Nga giàu nhất sống tốt và ngày càng tốt hơn so với 10% những người thuộc lớp nghèo nhất. Trong năm 2000, mức thu nhập của những người giàu nhất vượt hơn mức thu nhập của những người nghèo nhất khoảng 14%, còn năm 2007 hơn khoảng 17%. Hoàn toàn không phải phần lớn người dân Nga nhận mức lương trung bình hàng tháng trong năm 2007 là 12.500 rúp (tương đương 500 USD), bởi vì mức lương này được cấu thành trên cơ sở mức siêu thu nhập của tầng lớp lãnh đạo cấp cao chiếm thiểu số và mức lương thấp của phần đa số những người dân có khả năng lao động. Số những người dân sống dưới mức nghèo (tức là những người có thu nhập thấp hơn mức sống tối thiểu) đã giảm hai lần từ năm 2000, nhưng trong 2-3 năm gần đây dừng lại ở mức 15%. (Đó là trên 21 triệu người Nga). Sự nghèo túng này mang tính chất kinh niên ở hai lớp người sau: những người về hưu (mức lương hưu không hơn 3.000 rúp) và những

người công nhân có trình độ tay nghề thấp, làm việc ở những vùng kinh tế kém phát triển.

5. Thị trường vốn không phải là đối tượng để người dân góp tiền

Thị trường vốn - chỉ số tư bản hoá các công ty lớn ở Nga được tồn tại tách biệt khỏi dân. Trong số 140 triệu người dân Nga chỉ có 1 triệu người bằng cách này hay cách khác tham gia buôn bán cổ phiếu. Khoảng 70% số dân không có sổ tiết kiệm. Trong số 30% số dân còn lại, chỉ có 26% gửi tiết kiệm ở dạng tiền. Có nhiều người già không gửi tiền ở ngân hàng, mà giữ riêng ở người. Nguyên nhân là thị trường vốn chưa phát triển như một công cụ. Nhưng sự thu hút tiền của nhiều nhà đầu tư là đảm bảo sự ổn định tài chính và xã hội. Ngược lại, lượng tiền đầu tư của số lượng đáng kể người dân vào các công cụ tài chính khác nhau là chỉ số cho thấy đã hình thành một tầng lớp trung lưu.

Nguồn tham khảo: Tổng hợp từ trang web: www.rian.ru, các trang web khác của Nga, Đài Tiếng nói nước Nga và một số đài phương Tây.